

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT	3
TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP	3
I.GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP	3
1. Một số thông tin chung về Công ty:	3
2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	3
3. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty hiện nay	3
4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:	
5. Tình hình kinh doanh của công ty 3 năm trước cổ phần hóa	
II. TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN VÀ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP 05/12/2013	7
1. Thực trạng về tài sản.....	7
2. Tình hình sử dụng đất.....	
3. Tình hình tài chính và công nợ	8
4. Thực trạng về lao động	10
PHẦN THỨ HAI	12
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ CÔNG TY	12
I.CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ	12
1. Những căn cứ xây dựng phương án cổ phần hoá	
2. Mục tiêu cổ phần hoá.....	
3. Hình thức cổ phần hoá.....	13
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ.....	13
1. Tên doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	13
2. Ngành nghề kinh doanh:	13
3. Tổ chức bộ máy	14
4. Vốn điều lệ của công ty cổ phần.....	15
5. Số lượng, loại cổ phần và hình thức cổ phiếu:	15
6. Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ khi cổ phần hóa:	16
7. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm 05/12/2013	16
8. Cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp.....	16
9. Cổ phần chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược.....	17
10. Cổ phần bán đấu giá công khai qua Thị trường chứng khoán.....	18
11. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá doanh nghiệp.....	18

12. Dự trù chi phí cổ phần hoá.....	19
III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG.....	20
1. Số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:.....	20
2. Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần	20
3. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư.....	20
IV. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2014 - 2016	21
1. Định hướng kinh doanh giai đoạn 2014-2016.....	21
2. Một số biện pháp triển khai cơ bản	21
3. Phương án sử dụng đất đai sau cổ phần hóa.....	
4. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016.....	22
PHẦN THỨ BA	25
TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	25
1. Tổ chức thực hiện phương án được duyệt	25
2. Một số kiến nghị	26
3. Kết luận.....	26

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP:

Công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Hồng Lĩnh là Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động hoạch toán kinh doanh độc lập, chủ sở hữu công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quyết định 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, với số vốn Điều lệ là 8 tỷ đồng, Vốn hiện có đến thời điểm 31/12/2010 là: 3.926.694.426đ; hoạt động trên lĩnh vực cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích và một số ngành nghề khác trên địa bàn Thị xã Hồng Lĩnh

1. Một số thông tin chung về Công ty:

Tên tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH.

Tên tiếng Anh:

Tên viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: (0393) 835.264. Fax: (0393) 835.264.

Email: moitruongdothihonglinh@gmail.com

Tài khoản giao dịch: 3713.3.3016303 Tại: Kho bạc Nhà nước Hồng Lĩnh.

Mã số thuế: 3001454749

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3001454749 đăng ký lần đầu ngày 22/4/2011, hiện đang kinh doanh các ngành nghề chủ yếu như sau:

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan:

Chi tiết: Vệ sinh công cộng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại, khơi thông cống rãnh, xử lý bùn cống và mương thoát nước; quản lý, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống kênh mương, hồ sinh học, kè; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, quảng cáo; chăm sóc, quản lý cây xanh đường phố, ương mới cây con, các loại cây cảnh; quản lý, duy tu, bảo dưỡng nghĩa trang, làm dịch vụ mai táng.

- Tư vấn kỹ thuật và thi công hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, điện chiếu sáng đô thị, điện trang trí, các công trình thuộc công viên cây xanh, vui chơi giải trí và công trình điện trên 35kv; kinh doanh cây xanh, cây cảnh, vật tư, nguyên liệu, máy móc chuyên ngành phục vụ công cộng, vệ sinh môi trường, thông hút hầm vệ sinh và các dịch vụ vệ sinh môi trường khác.

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty hiện nay:

Công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên. Chủ sở hữu bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch HĐQT công ty là đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu.

Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc;

Phó giám đốc;

Kiểm soát viên;

Kế toán trưởng.

Các phòng chuyên môn:

- Phòng Tổ chức-Hành chính-Kế toán

- Phòng Kế hoạch-Kỹ thuật

- Phòng Sản xuất - kinh doanh;

Gồm 04 tổ trực thuộc:

+ Tổ điện chiếu sáng công cộng;

+ Tổ Vệ sinh Môi trường;

+ Tổ Xe;

+ Tổ cây xanh.

4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên là đại diện ủy quyền của chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao của Luật doanh nghiệp.

- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty.

- Quyết định các phương án huy động vốn có giá trị không vượt quá giá trị vốn điều lệ của Công ty.

- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ, các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm gần nhất của Công ty.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương và lợi ích khác đối với các chức danh trong bộ máy quản lý của Công ty (*Trừ các chức danh thuộc quyền của chủ sở hữu*).

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

- Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn $\frac{1}{2}$ số thành viên dự họp chấp thuận.

- Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể, hàng quý họp thường kỳ để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhiệm vụ và có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty do CT HĐTV triệu tập hoặc hơn 50% số thành viên kiến nghị.

Giám đốc:

- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính, lao động trình Hội đồng thành viên.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy chế nội bộ của Công ty.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý trong Công ty. *(Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu).*

- Ký hợp đồng nhân danh Công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của CT HĐTV.

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức bộ máy cán bộ Công ty trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên HĐTV.

- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

- Tuyển dụng lao động.

Phó giám đốc: Điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kiểm soát viên:

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của HĐTV và Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu.

- Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của chủ sở hữu Công ty.

- Xem xét bất kỳ hồ sơ tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính; Thành viên HĐTV, Giám đốc, người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền nghĩa vụ chủ sở hữu về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Kế toán trưởng:

Thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn trách nhiệm tuân theo quy định của Luật Kế toán.

Các phòng chuyên môn:

Các phòng chuyên môn trong Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty theo nhiệm vụ được phân công.

5. Tình hình kinh doanh của Công ty 3 năm trước cổ phần hóa:**5.1. Những thuận lợi, khó khăn khi cổ phần hóa:**

Thuận lợi:

- Công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Hồng Lĩnh có địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

- Doanh nghiệp là đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp được Ủy ban nhân tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế với Ủy ban nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh.

- Là doanh nghiệp có kinh nghiệm trong lĩnh vực thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ phát triển thị xã trong những năm tiếp theo.

Khó khăn:

- Kế thừa và phát triển từ đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã Hồng Lĩnh gần 20 năm vì vậy cơ sở vật chất, trang thiết bị qua sử dụng đã bị hư hỏng, xuống cấp cho nên công ty còn gặp rất nhiều khó khăn:

- Nhận thức, năng lực của người lao động không đồng đều, còn nhiều hạn chế.

- Điều kiện ngân sách của Thị xã Hồng Lĩnh còn hạn hẹp, nên nguồn kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ dịch vụ công ích đô thị còn gặp nhiều khó khăn;

- Các dự án xây dựng, chỉnh trang phát triển đô thị còn dở dang cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ gây ảnh hưởng không nhỏ cho việc đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn.

5.2. Chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012, 2013.

Tình hình kinh doanh trước khi cổ phần hóa:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số liệu từ 30/6 đến 31/12/ 2011	Năm 2012	Số liệu đến thời điểm 31/3/2013
1	Nguồn vốn kinh doanh	4.326.694.426	3.926.694.426	3.926.694.426
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Trong đó: - Dịch vụ công ích, công cộng: - Hoạt động XD/CB và dịch vụ khác:	2.710.228.273 2.710.228.273	6.454.777.065 5.523.339.343 931.437.722	1.532.972.039 1.532.972.039
3	Lợi nhuận thực hiện	-58.877.841	11.993.318	-15.329.559
	Tỷ suất LN/ST/Vốn KD		0,31%	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh)

Ghi chú: Tỷ suất LN/ST/VCSH lỗ do Công ty thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được thay bằng chỉ tiêu khối lượng sản phẩm.

II. TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN VÀ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GTDN 31/3/2013

1. Thực trạng về tài sản:

- Tình hình tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2013):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm xác định GTDN 31/3/2013	Kết quả xác định GTDN tại thời điểm 31/3/2013
Tổng tài sản	7.091.667.722	7.650.798.421	7.650.798.421
Tài sản ngắn hạn	1.698.532.434	(143.885.297)	(143.885.297)
Tài sản dài hạn	5.393.135.288	7.794.683.718	7.794.683.718
Trong đó: Giá trị lợi thế kinh doanh	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

- Tình hình tài sản ngắn hạn tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2013):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm XD/GTDN 31/03/2013	Kết quả xác định GTDN tại thời điểm 31/03/2013
Tài sản ngắn hạn	2.336.152.738	259.953.490	274.266.806
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.591.742.175	236.975.926	236.975.926
1. Tiền	1.591.742.175	236.975.926	236.975.926

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm XDGTĐN 31/03/2013	Kết quả xác định GTĐN tại thời điểm 31/03/2013
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
1. Đầu tư ngắn hạn	-	-	
III. Các khoản phải thu	679.510.563	(41.922.436)	(27.609.120)
1. Phải thu khách hàng	41.890.259	(445.761.223)	(431.447.907)
2. Trả trước cho người bán	636.267.000	400.000.000	400.000.000
3. Các khoản phải thu khác	1.353.304	3.838.787	3.838.787
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi			
IV. Hàng tồn kho	64.900.000	64.900.000	64.900.000
1. Hàng tồn kho	64.900.000	64.900.000	64.900.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			
V. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

- Tình hình tài sản cố định và đầu tư dài hạn:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm XDGTĐN 31/03/2013	Kết quả xác định GTĐN tại thời điểm 31/03/2013
I. Tài sản cố định	4.787.538.394	7.099.666.854	7.085.687.091
1. TSCĐ hữu hình	3.464.866.663	4.605.087.116	4.591.107.353
- Nguyên giá	3.969.007.642	5.203.966.592	5.189.986.829
- Giá trị hao mòn lũy kế	(504.140.979)	(598.879.476)	(598.879.476)
2. TSCĐ vô hình			
- Nguyên giá			
- Giá trị hao mòn lũy kế			
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.322.671.731	2.494.579.738	2.494.579.738
II. Tài sản dài hạn khác	101.455.915	96.137.388	96.137.388
1. Chi phí trả trước dài hạn	101.455.915	96.137.388	96.137.388
2. Tài sản dài hạn khác			

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2012 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

2. Tình hình thực trạng quản lý và sử dụng đất:

Hiện trạng về sử dụng đất:

Thực hiện theo văn bản số 3199/UBND-NL1 ngày 06/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty, theo đó, phương án sử dụng đối với các khu đất đến nay Công ty đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất như sau:

Thửa thứ nhất: Có diện tích 2251,6 m², tại tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất kinh doanh (Xây dựng trụ sở làm việc); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 02/8/2050; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 856682 (Theo quyết định số: 3326/QĐ/UBND ngày 25/10/2013)

Thửa thứ hai: Có diện tích 1488,4 m², tại tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (Làm vườn ươm cây xanh); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 02/8/2050; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 856683 (Theo quyết định số: 3326/QĐ/UBND ngày 25/10/2013).

Thửa thứ ba (Nhập 2 lần giao đất): Có diện tích: 42000 m² tại phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích đất bãi thải, xử lý chất thải (Làm bãi chứa, xử lý chất thải rắn Thị xã Hồng Lĩnh); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 03/3/2048; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BS 607209 (Theo quyết định số: 975/QĐ/UBND ngày 26/3/2014).

3. Tình hình tài chính và công nợ

3.1. Tình hình công nợ của công ty đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/03/2012):

Công nợ phải thu:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm XĐGTDN 31/03/2013	Kết quả xác định GTDN tại thời điểm 31/03/2013
TK 131: Phải thu của khách hàng	41.890.259	14.313.316	0
TK 138: Phải thu khác	1.353.304	3.838.787	3.838.787
TK 331: Phải trả cho người bán	636.276.000	400.000.000	400.000.000
Tổng cộng	418.152.103	418.152.103	403.838.787

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

Công nợ phải trả:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm xác định GTDN 31/03/2012	Kết quả xác định GTDN tại thời điểm 31/03/2012
Nợ ngắn hạn	156.915.181	366.916.738	366.916.738
Ban QLDA XD trụ sở		36.267.000	36.267.000
Công ty CPTV Thành Đô	102.563.181	102.563.181	102.563.181
Công ty CPTV TH Nghệ An	5.602.000	5.602.000	5.602.000
Công ty CP Phú Khanh		173.734.557	173.734.557
Phải trả, phải nộp khác	48.750.000	48.750.000	48.750.000
Nợ dài hạn			
Tổng số nợ phải trả	156.915.181	366.916.738	366.916.738

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

3.2. Giá trị vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Giá trị sổ sách tại thời điểm XĐGTDN 31/03/2013	Kết quả xác định GTDN tại thời điểm 31/03/2013
Vốn chủ sở hữu			
I. Vốn chủ sở hữu	6.957.810.003	7.088.840.994	7.088.661.231
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.926.694.426	5.151.054.976	5.151.054.976
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			(179.763)
3. Lợi nhuận chưa phân phối	(46.884.423)	(62.213.982)	(62.213.982)
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	3.078.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 BCTC Quý I/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

4. Thực trạng về lao động:

Thu nhập của người lao động: Trong những năm qua Công ty đảm bảo mức thu nhập ổn định theo mức lương tối thiểu chung cho cán bộ công nhân viên, người lao động. Điều đó được biểu hiện cụ thể qua số liệu sau:

Quỹ lương và thu nhập CBCNV năm 2011, 2012 và 2013.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng quỹ lương	693.754.285	1.393.809.936	394.640.766
2	Tổng số lao động (người)	40	45	46
3	Thu nhập BQ (đồng/ng/tháng)	2.477.694	2.581.130	2.740.560

Cơ cấu và trình độ lao động của Công ty tại thời điểm cổ phần hoá:

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp (05/12/2013) là: 46 người

Phân loại lao động của Công ty:

Phân theo trình độ:

- Lao động có trình độ đại học, cao đẳng: 10 người
- Lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp: 04 người
- Lao động có trình độ CNKT: 10 người
- Lao động phổ thông: 22 người

Phân theo tính chất hợp đồng:

- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng: 03 người
- Lao động không xác định thời hạn: 36 người
- Lao động có thời hạn từ 12 đến 36 tháng: 7 người
- Lao động có thời hạn dưới 12 tháng: người

Phân theo giới tính:

- Lao động Nam: 17 người
- Lao động Nữ: 29 người.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ CÔNG TY

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA:

1. Những căn cứ xây dựng phương án cổ phần hoá

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ Về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh xã hội về Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ quyết định số: 2957/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015”.

- Căn cứ quyết định số: 551/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

- Căn cứ quyết định số: 31/QĐ-BCĐ ngày 01/3/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

- Căn cứ quyết định số: 54/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV về việc bổ sung thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV: Cấp nước Hà Tĩnh, Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

- Căn cứ quyết định số: 53/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ

giúp việc cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV: Cấp nước Hà Tĩnh, Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

- Căn cứ công văn số 3199/UBND-NL1 ngày 06/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

- Căn cứ quyết định số: 3918/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

2. Mục tiêu cổ phần hóa:

Nhằm huy động và thu hút vốn đầu tư của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội. Qua đó, tạo nguồn lực để phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Tạo điều kiện cho người lao động và các cổ đông góp vốn tham gia giám sát và quản lý doanh nghiệp, gắn bó với doanh nghiệp. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước và Doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Đổi mới hình thức sở hữu, tạo điều kiện đổi mới trong quản lý doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp tự chủ hơn, năng động hơn và trách nhiệm hơn, phù hợp với cơ chế thị trường.

3. Hình thức cổ phần hóa:

Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ trên cơ sở thực trạng tài chính của doanh nghiệp và kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh lựa chọn hình thức cổ phần hóa “Giữ nguyên phần vốn nhà nước, phát hành thêm cổ phần để huy động vốn”.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Tên doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên công ty cổ phần: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH.

Tên tiếng Anh:

Tên viết tắt: CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: (0393) 835 264

Fax: (0393) 835 264

Email: moitruongdothihonglinh@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan:

Chi tiết: Vệ sinh công cộng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại, khơi thông cống rãnh, xử lý bùn cống và mương thoát nước; quản lý, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống kênh mương, hồ sinh học,

kè; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, quảng cáo; chăm sóc, quản lý cây xanh đường phố, ươm mới cây con, các loại cây cảnh; quản lý, duy tu, bảo dưỡng nghĩa trang, làm dịch vụ mai táng.

- Tư vấn kỹ thuật và thi công hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, điện chiếu sáng đô thị, điện trang trí, các công trình thuộc công viên cây xanh, vui chơi giải trí và công trình điện trên 35kv; kinh doanh cây xanh, cây cảnh, vật tư, nguyên liệu, máy móc chuyên ngành phục vụ công cộng, vệ sinh môi trường, thông hút hầm vệ sinh và các dịch vụ vệ sinh môi trường khác.

3. Tổ chức bộ máy

a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên HĐQT gồm 3 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

c. Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, hoạt động kiêm nhiệm, có nhiệm kỳ 3 năm

d. Ban Giám đốc:

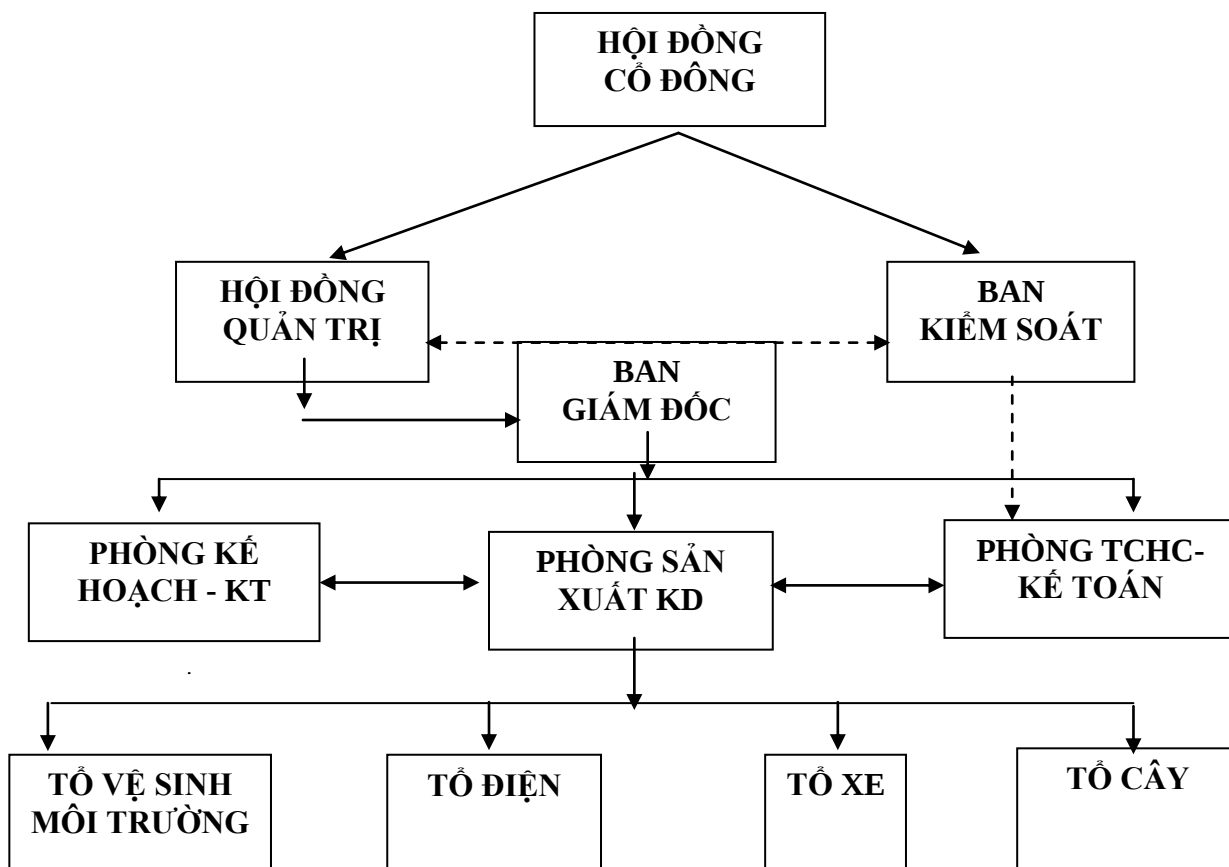
Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

e. Các phòng ban nghiệp vụ:

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban

Giám đốc. Các phòng ban nghiệp vụ dự kiến được chia thành 3 phòng bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính-Kế toán, Phòng Kế hoạch kỹ thuật và phòng sản xuất kinh doanh.

Sơ đồ tổ chức quản lý công ty:



* Ghi chú: $\longrightarrow$ Quan hệ trực tiếp; $- - - - \longrightarrow$ Quan hệ gián tiếp

4. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần:

Để đảm bảo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu nhằm tạo ra một cấu trúc tài chính lành mạnh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, Công ty đã xác định nhu cầu vốn điều lệ của Công ty cổ phần như sau:

Vốn điều lệ của công ty cổ phần là: 8 tỷ đồng.

5. Số lượng, loại cổ phần và hình thức cổ phiếu:

Tổng số vốn điều lệ được chia thành: 800.000 cổ phần

Mệnh giá mỗi cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Cổ phiếu của Công ty là chứng chỉ phi vật chất, được theo dõi dưới dạng bút toán ghi sổ và được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần theo mẫu thống nhất do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 86/2003/TT-BTC ngày 11/9/2003.

6. Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ khi cổ phần hóa:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với Vốn điều lệ
1. Cổ phần do nhà nước nắm giữ	600.000	6.000.000.000	75 %
2. Cổ phần bán cho người lao động	41.200	412.000.000	5,15 %
2.1 Cổ phần (CP) ưu đãi bán cho người lao động theo năm công tác mức 100 CP/1 năm	41.200	412.000.000	5,15%
2.2 Cổ phần bán cho người lao động theo năm cam kết làm việc mức 200 CP/1 năm	-	-	-
2.2 Cổ phần bán cho người lao động theo năm cam kết làm việc mức 500 CP/1 năm	-	-	-
3. Cổ phần bán cho đối tác chiến lược			
4. Cổ phần bán đấu giá công khai	158.800	1.588.000.000	19,85 %
Tổng	800.000	8.000.000.000	100 %

7. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm 31/03/2013:

Theo quyết định số: 3918/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa để thực hiện cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/03/2013:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 7.441.264.653 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 7.123.097.915 đồng
- Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa: 14.313.316 đồng

8. Cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp

8.1. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước

Theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá ưu đãi chào bán cho người lao động trong doanh nghiệp.

Giá bán ưu đãi chào bán cho người lao động trong doanh nghiệp bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (*trường hợp đấu giá công khai trước*).

Việc phân phối cổ phiếu cho các cán bộ công nhân viên Công ty được bắt đầu thực hiện ngay sau khi xác định được giá đấu bình quân cho các nhà đầu tư thông thường. Thời gian để các cán bộ công nhân viên Công ty đăng ký mua và nộp tiền là 15 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu. Hai ngày sau khi kết thúc thời gian đăng ký, Ban chỉ đạo cổ phần hoá sẽ xác định chính xác số lượng cổ phần các cán bộ công nhân viên được mua, đã đăng ký mua và nộp tiền.

Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 05/12/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh: 46 người

Tổng số người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi: 43 người

Tổng số năm công tác: 412 năm

Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi: 41.200 cổ phần

Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua: 41.200 cổ phần

(Danh sách người lao động được mua cổ phần ưu đãi theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước kèm theo).

8.2 Cổ phần ưu đãi cho người lao động doanh nghiệp cần sử dụng theo cam kết làm việc lâu dài

Tổng số người lao động cam kết làm việc lâu dài: 0 người

Tổng số năm cam kết làm việc: 0 năm

Tổng số cổ phần được mua theo cam kết làm việc: không cổ phần

Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua: 0 cổ phần

Giá bán ưu đãi cho người lao động đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc bằng giá đấu thành công thấp nhất *(trường hợp đấu giá công khai trước)*.

9. Cổ phần chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược: không cổ phần

Tiêu chí đối tác chiến lược:

Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ mới, cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp;

Nhà đầu tư chiến lược được mua cổ phần theo giá không thấp hơn giá đấu thành công bình quân;

Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 03 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Căn cứ danh sách nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện theo tiêu chí đã quy định, Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông báo cho các nhà đầu tư về số lượng cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược *(có thể trước khi thực hiện chào bán đấu giá cho các nhà đầu tư thông thường)*, mức giá làm cơ sở thoả thuận không thấp hơn giá đấu thành công bình quân cho nhà đầu tư thông thường.

Việc phân phối cổ phiếu cho các đối tác chiến lược của Công ty được bắt đầu thực hiện ngay sau khi xác định được giá đấu bình quân cho các nhà đầu tư thông thường. Thời gian để các đối tác chiến lược của Công ty đăng ký mua và nộp tiền là 15 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu. Hai ngày sau khi kết thúc thời

gian đăng ký, Ban chỉ đạo cổ phần hoá sẽ xác định chính xác số lượng cổ phần các đối tác chiến lược được mua, đã đăng ký mua và nộp tiền.

10. Cổ phần bán đấu giá công khai qua Thị trường chứng khoán

Căn cứ quy định tại Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần. Phương thức đấu giá được áp dụng để bán cổ phần cho các nhà đầu tư thông thường không phân biệt nhà đầu tư tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nước ngoài, dự kiến khối lượng cổ phần chào bán theo hình thức đấu giá ra công chúng là 158.800 cổ phần.

Việc tổ chức bán đấu giá công ty sẽ thực hiện theo quy trình thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần của Sở Giao dịch, các bước chủ yếu của Quy trình tổ chức bán đấu giá bao gồm:

Công bố báo chí;

Đăng ký đấu giá;

Bỏ phiếu đấu giá và tổ chức mở hòm phiếu đấu giá;

Thông báo kết quả đấu giá cổ phần;

Nộp tiền mua cổ phần đấu giá;

Thông báo kết quả đấu giá.

Giá khởi điểm dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần

Thời gian dự kiến bán cổ phần được thực hiện sau khi có Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hoá (dự kiến Quý I/2014).

11. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá doanh nghiệp

Tổng số vốn thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được sử dụng cho các mục đích tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh

STT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
1	Vốn nhà nước hiện có	Đồng	QĐ phê duyệt GTDN	7.123.097.915
2	Cơ cấu vốn điều lệ	“	Dự kiến	8.000.000.000
a	Nhà nước 75%	“	Ban Chỉ đạo đề nghị	6.000.000.000
b	Cổ đông khác 25%	“	= Mục 2 - 2a	2.000.000.000
3	Vốn Nhà nước bổ sung	“	= (mục 2a-1)	-1.123.097.915
4	Số vốn phát hành thêm	CP	= (mục 2-2a)	2.000.000.000
5	Số cổ phần phát hành, bán ra (phát hành thêm)	CP	= mục 2b:10.000 đ/CP	200.000
6	Cơ cấu bán cổ phần	CP	= mục 5	200.000
a	Bán ưu đãi cho người lao động	“	Danh sách kèm theo	41.200
b	Bán theo cam kết làm việc	“	không	

STT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
c	Tổ chức công đoàn	“	không	
d	Đối tác chiến lược	“		
e	Nhà đầu tư khác	“	= mục 6 - 6a - 6b-6c-6d	158.800
7	Dự kiến giá bán	đ/CP		
a	Giá tính theo giá khởi điểm	“	Kiến nghị	10.000
b	Giá bán CP ưu đãi cho NLĐ	“	= mục 7a × 60%	6.000
c	Giá bán cho Tổ chức CĐ	“	= mục 7a × 60%	
d	Giá bán cho đối tác chiến lược	“	Kiến nghị bằng giá đấu BQ	
8	Số tiền thu từ phát hành CP	Đồng		1.835.200.000
a	Bán cho người lao động	“	= mục 6a × 7b	247.200.000
b	Bán theo cam kết làm việc	“	= mục 6b × 7a	-
c	Bán cho Tổ chức công đoàn	“	= mục 6c × 7c	-
d	Đối tác chiến lược	“	= mục 6d × 7d	
e	Bán cho các nhà đầu tư khác	“	= mục 6e × 7a	1.588.000.000
9	Sử dụng tiền thu sau phát hành	Đồng	= mục 8	1.835.200.000
a	Đề lại DN bằng mệnh giá CP	“	= mục 9	1.835.200.000

Phương án bổ sung vốn Nhà nước:

TT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ do NN nắm giữ (75%)	Đồng	6.000.000.000	
2	Cân đối Vốn nhà nước(a+b+c-d-e-g-h):	”	6.795.654.444	
	Trong đó:			
a	Vốn nhà nước hiện có đến ngày 31/3/2013	”	7.123.097.915	
b	Vốn NN bổ sung từ LNST 9 tháng năm 2013(đã trừ quỹ KT, PL)	”	32.045.591	
c	Dự kiến LNST năm 2013 (đã trừ quỹ KT, PL)	”		
d	Vốn NN giảm do kinh doanh lỗ			
e	Chi phí cổ phần hóa	”	100.000.000	
g	Chi phí ưu đãi cho NLĐ		164.800.000	
h	Chi phí lao động dôi dư (tạm tính sau khi đã trừ số dư quỹ DPTCMVL tại thời điểm 31/12/2013)	”	37.252.200	

Số liệu các mục c; e; g và h có thể thay đổi, khi thay đổi nếu phần vốn nhà nước còn thiếu đề nghị được bổ sung bằng lợi nhuận sau thuế được chia cho cổ đông nhà nước sau cổ phần hóa.

12. Dự trừ chi phí cổ phần hoá

Theo quy định tại mục 5, Điều 12 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về chi phí cổ phần hóa Tổng công ty nhà nước, Tổng công ty đã lập dự toán chi phí cổ phần hóa và đã được UBND tỉnh Hà PHƯƠNG ÁN CP HÓA CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH 19

Tình phê duyệt với tổng số tiền (tạm tính) là 100.000.000 đồng, chi tiết cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN (VNĐ)
I	Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	
1.1	Chi tập huấn nghiệp vụ	10.100.000
1.2	Chi phí kiểm kê xác định giá trị tài sản	3.200.000
1.3	Chi phí lập phương án cổ phần hóa, XD Điều lệ	5.000.000
1.4	Chi phí đại hội CBCNV	13.200.000
1.5	Chi phí tuyên truyền, công bố thông tin	5.000.000
1.6	Chi phí tổ chức bán cổ phần	5.000.000
1.7	Chi phí Đại hội đồng cổ đông thành lập	18.700.000
II	Chi phí thuê tư vấn xác định GTDN	
III	Chi phí tư vấn kiểm toán BCTC, quyết toán chi phí CPH và bàn giao sang công ty cổ phần	
IV	Chi phí đấu giá cổ phần (qua Sở Giao dịch CK)	
V	Thù lao Ban Chỉ đạo CPH và Tổ giúp việc (8 tháng)	39.800.000
VI	Chi phí khác	
VII	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)	100.000.000

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG

1. Số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: (Có danh sách kèm theo)

Tổng số lao động có tên trong DN tại thời điểm 05/12/2013: 46 người

Chia ra:

Số lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động: 03 người

Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 36 người

Số lao động ký hợp đồng lao động từ 12 tháng đến 36 tháng: 7 người

Số lao động ký kết hợp đồng lao động dưới 12 tháng: 0 người

Số lao động chưa thực hiện ký kết hợp đồng lao động: 0 người

2. Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần: (Có danh sách kèm theo)

Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh: 44 người trong đó có 29 nữ.

Số lao động hết thời hạn ký kết hợp đồng lao động: 0 người

Số lao động dôi dư: 01 người

3. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Lao động nghỉ hưu trước tuổi: người

Chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người

Lao động đủ tuổi nghỉ hưu: 01 người.

Dự toán chi phí trả trợ cấp mất việc làm: 37.000.000 đồng (có danh sách kèm theo)

4. Số lao động tiếp tục tuyển dụng

Tùy thuộc vào khả năng phát triển và mở rộng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai, Công ty sẽ có kế hoạch tuyển dụng lao động thích hợp.

IV. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2014 - 2016

1. Định hướng kinh doanh giai đoạn 2014-2016:

Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh hiện nay khi cổ phần hoá sẽ xin chuyển thành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh. Ba năm đầu sau khi cổ phần hóa, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh (dưới đây gọi tắt là Công ty) định hướng kinh doanh một số lĩnh vực, ngành nghề cụ thể như sau:

- Tập trung chính vào các sản phẩm dịch vụ công ích ưu tiên công tác vệ sinh môi trường và điện chiếu sáng công cộng để tăng giá trị sản phẩm. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực sẵn có, chú trọng ứng dụng tối đa khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, tăng tính chủ động sáng tạo, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn để giảm giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Huy động mọi nguồn lực để tham gia thực hiện các dự án có tính chiến lược, đột phá. Mở rộng thị trường, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước, tích tụ vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng mối quan hệ mật thiết với các địa phương, các sở, ban, ngành... Phân đầu xây dựng Công ty ngày càng phát triển nhanh, bền vững.

- Căn cứ theo nhu cầu phát triển trên địa bàn, nguồn vốn khai thác được và hiệu quả của từng dự án, chọn lựa những dự án loại trung bình hiệu quả cao, thu hồi vốn nhanh, để từng bước xây dựng đội ngũ chuyên môn cao, trang thiết bị đồng bộ, khẳng định năng lực tiến tới thực hiện các dự án vốn lớn hiệu quả cao và lâu dài.

- Kế hoạch cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong các kỳ Đại hội cổ đông thường niên sẽ duy trì tỷ lệ cổ tức và đặt lợi ích của Công ty, của cổ đông lên hàng đầu. Cổ tức dự kiến chi trả cho các cổ đông trong giai đoạn 2014-2016 là từ 2%-2,42%/năm.

2. Một số biện pháp triển khai cơ bản

Về công tác cán bộ: Cần phải dành kinh phí đào tạo lại cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh về nghiệp vụ, chuyên môn, tin học, quản trị kinh doanh để đáp ứng được yêu cầu công việc sau khi cổ phần hoá và mục tiêu phát triển của Công ty, nâng cao trình độ của CBCNV nhằm đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao. Khuyến khích và tạo điều kiện cho phong trào thi đua học tập. Không ngừng bổ sung cán bộ có năng lực, trẻ tuổi để nhanh

chóng xây dựng được một đội ngũ cán bộ cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh có đủ trình độ năng lực về chuyên môn, có tinh thần làm việc tốt.

Về hoạt động SXKD: Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh đúng đắn sáng suốt trong hoạt động công tác vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng công cộng, quản lý duy trì mương thoát nước.... Phổ biến, giáo dục mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng đến từng CBCNV để các cán bộ của Công ty nhận thức được đúng đắn.

Tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí quản lý. Sử dụng lao động hợp lý và có hiệu quả, xây dựng quy trình mua sắm, tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm để tăng hiệu quả kinh doanh.

Phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ để tạo ra sức mạnh, vượt qua mọi khó khăn, xây dựng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh ngày càng ổn định và phát triển.

3. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa:

Thực hiện theo văn bản số 3199/UBND-NL1 ngày 06/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty, theo đó, phương án sử dụng đối với các khu đất đến nay Công ty đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất như sau:

Thửa thứ nhất: Có diện tích 2251,6 m², tại tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất kinh doanh (Xây dựng trụ sở làm việc); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 02/8/2050; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 856682 (Theo quyết định số: 3326/QĐ/UBND ngày 25/10/2013)

Thửa thứ hai: Có diện tích 1488,4 m², tại tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (Làm vườn ươm cây xanh); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 02/8/2050; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 856683 (Theo quyết định số: 3326/QĐ/UBND ngày 25/10/2013).

Thửa thứ ba (Nhập 2 lần giao đất): Có diện tích: 42000 m² tại phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh; sử dụng vào mục đích đất bãi thải, xử lý chất thải (Làm bãi chứa, xử lý chất thải rắn Thị xã Hồng Lĩnh); Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 03/3/2048; Giấy tờ về quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất, quyền quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BS 607209 (Theo quyết định số: 795/QĐ/UBND ngày 26/3/2014).

4. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016

Dựa vào tình hình kinh doanh trong quá khứ, Công ty đưa ra dự báo các chỉ tiêu tài chính sau cổ phần hoá như sau (có biểu chi tiết kèm theo):

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014-2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
			KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)
A	Vốn điều lệ			8.000,00		8.000,00		8.000,00
B	Tổng doanh thu			9.473,17		10.420,48		11.462,53
I	Công tác dịch vụ đô thị			7.279,06		8.006,96		8.807,66
1	Công tác vệ sinh môi trường			5.160,75		5.676,83		6.244,51
1.1	Công tác quét gom rác đường phố bằng thủ công	km	5799	943,65	6.379,43	1.038,01	7.017,38	1.141,81
1.2	Công tác quét gom rác đường phố ban đêm bằng thủ công	ha	2845	578,56	3.129,05	636,42	3.441,96	700,06
1.3	Quét gom rác vỉa hè	ha	173	35,23	190,51	38,75	209,56	42,62
1.4	Công tác duy trì giải phân cách bằng thủ công	km	202	21,32	221,76	23,45	243,94	25,80
1.5	Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải gốc cây, cột điện	km	825	80,50	907,00	88,55	997,70	97,40
1.6	Công tác xúc rác sinh hoạt tập trung lên xe ô tô bằng thủ công	Tấn	11985	900,10	13.183,50	990,11	14.501,85	1.089,12
1.7	Công tác vận chuyển rác xuống bãi	Tấn	11985	1.884,76	13.183,50	2.073,24	14.501,85	2.280,56
1.8	Công tác xử lý rác tại bãi	Tấn	11985	716,64	13.183,50	788,31	14.501,85	867,14
II	Công tác cây xanh			1.273,21		1.400,53		1.540,58
2.1	Duy trì cây bóng mát loại 1	cây/năm	756	35,89	831,60	39,48	914,76	43,43
2.2	Duy trì cây bóng mát loại 2	cây/năm	898	291,29	987,80	320,42	1.086,58	352,46
2.3	Duy trì cây bóng mát loại 3	cây/năm	204	66,17	224,40	72,79	246,84	80,07
2.4	Duy trì cây bóng mát mới trồng (đường Nguyễn Đồng Chi: 138: Đường 3/2: 95 cây)	cây/năm	233	63,37	256,30	69,71	281,93	76,68
2.5	Cắt thấp tán không chệch chiều cao 8-12m: 2091 × 10%/cây năm	cây	209	89,70	229,90	98,67	252,89	108,53
2.6	Quét vôi gốc cây loại 1	cây	989	3,15	1.087,90	3,46	1.196,69	3,81
2.7	Quét vôi gốc cây loại 2	cây	898	4,88	987,80	5,37	1.086,58	5,91
2.8	Quét vôi gốc cây loại 3	cây	204	2,66	224,40	2,93	246,84	3,22
2.9	Duy trì bồn cảnh lá màu 3110m ² /100 (Không có hàng rào)	100m ² /năm	31	398,35	34,21	438,19	37,63	482,00
2.10	Tưới nước thảm cỏ giải phân cách bằng xe bồn 5m ³ 3110m ² /100 × 180 lần/năm	100m ² /lần	5598	293,73	6.157,80	323,10	6.773,58	355,41
2.11	Quản lý nghĩa trang hung táng 01 người	tháng	12	24,00	12,00	26,40	12,00	29,04
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2016		Năm 2015	

			KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)
III	Công tác thoát nước	km		18,99		20,89		22,97
1.1	Duy trì kiểm tra mương, cống thoát nước	km	602	18,99	662,32	20,89	728,56	22,97
IV	Công tác điện chiếu sáng công cộng			826,11		908,72		999,59
1.1	Trạm chiếu dài 1000 - 1500 m (k=0,9) × 5trạm × 30ngày × 12 tháng	trạm/ngày	1620	260,97	1.782,00	287,07	1.960,20	315,78
1.2	Trạm chiếu dài 1500 - 3000 m (k=1,1) × 13 trạm × 30 ngày × 12 tháng	trạm/ngày	5148	260,97	5.662,80	287,07	6.229,08	315,78
1.3	Kiểm tra tủ điện chiếu sáng (5lần/tháng×18 trạm×12 tháng)	lần	1080	304,16	1.188,00	334,58	1.306,80	368,04
V	Các dịch vụ khác			2.194,11		2.413,52		2.654,87
C	Lợi nhuận sau thuế			284,20		384,39		422,83
D	Tỷ lệ cổ tức			2%		2,20%		2,42%
E	Nộp ngân sách			378,3		511,7		562,8
F	Thu nhập bình quân lao động			3,25		3,58		3,93

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

1. Tổ chức thực hiện phương án được duyệt

Ngay sau khi phương án cổ phần hoá được duyệt, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các công việc còn lại để hoàn tất quá trình cổ phần hoá, dự kiến thời gian thực hiện như sau:

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung công việc triển khai thực hiện
1	Bắt đầu từ ngày thực hiện (ngày T): Từ ngày T đến T+5 (trong vòng 5 ngày)	- UBND Tỉnh Hà Tĩnh trình Chính phủ phê duyệt phương án CPH và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh thành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh - Đề nghị lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc lựa chọn địa điểm bán đấu giá và mức giá khởi điểm.
2	Từ ngày T+5 đến ngày T+20 (trong vòng 10 ngày làm việc)	- Thông qua quy chế, nội dung công bố thông tin, ... - Thống nhất hồ sơ bán đấu giá với Sở giao dịch chứng khoán. - Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đấu giá bán cổ phần.
3	Từ ngày T+20 đến ngày T+ 50 (trong vòng 30 ngày)	- Tổ chức đăng ký tham dự đấu giá, thu tiền đặt cọc và chuẩn bị đấu giá. - Tổ chức đấu giá, thông báo kết quả và tổ chức thu tiền bán cổ phần. - Bán cổ phần cho người lao động, đối tác chiến lược theo phương án cổ phần hoá đã được phê duyệt.
4	Từ ngày T+50 đến ngày T+55 (Trong vòng 05 ngày)	Báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hoá về việc thực hiện phương án bán đấu giá cổ phần và đề xuất phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết (nếu có).
5	Từ ngày T+55 đến ngày T+62 (trong vòng 07 ngày)	- Báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hoá về việc thực hiện phương án CPH và bán cổ phần, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập, đề nghị cử người đại diện phần vốn Nhà nước. - Dự thảo và thông qua Ban cổ phần hoá của Công ty nội dung chương trình tổ chức đại hội cổ đông thành lập, quy chế đề cử, bầu cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các giấy tờ có liên quan.
6	Từ ngày T+62 đến ngày T + 72 (trong vòng 10 ngày)	- Gửi tài liệu và thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thành lập. - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập theo các nội dung đã được thống nhất.

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung công việc triển khai thực hiện
7	Từ sau ngày T + 72 (Sau khi kết thúc bước 6)	- Đăng ký kinh doanh, đăng ký con dấu và cấp mã số thuế. - Thiết kế, in và trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. - Chuẩn bị bàn giao doanh nghiệp: Quyết toán thuế tại thời điểm đăng ký kinh doanh, xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ hai để tổ chức bàn giao. - Tổ chức thực hiện bàn giao và thanh quyết toán các chi phí liên quan đến cổ phần hoá.

2. Một số kiến nghị

Để quá trình cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh thành công và nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, Công ty đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh một số nội dung sau:

Phê duyệt phương án cổ phần hóa theo hình thức, quy mô và cơ cấu vốn điều lệ mà doanh nghiệp đã cân nhắc và lựa chọn phù hợp với chủ trương định hướng của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể phát triển nhanh ổn định lâu dài sau khi chuyển thành Công ty cổ phần.

Phê duyệt phương án bổ sung vốn nhà nước chi tiết như đã trình bày tại phần cân đối vốn Nhà nước (mục 11) để đảm bảo quy mô và cơ cấu vốn điều lệ mà doanh nghiệp đã lựa chọn.

Hiện nay vấn đề mới gọi cổ đông chiến lược rất khó khăn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở ban ngành của tỉnh cùng Công ty tích cực mời gọi nhưng đến nay chưa có kết quả.

Sau khi chuyển thành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh thì UBND tỉnh Hà Tĩnh vẫn tiếp tục làm chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh

3. Kết luận:

Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh là doanh nghiệp nhà nước, đang hoạt động ổn định và phát triển, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, xin được cổ phần hoá theo đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước theo lộ trình. Việc thực hiện thành công quá trình chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần sẽ giúp cho Công ty giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại. Nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, tính bền vững và ổn định sản xuất, tạo điều kiện tốt cho việc thu hút vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh. Người lao động có điều kiện được thể hiện vai trò làm chủ bằng phần vốn góp trực tiếp của họ vào doanh nghiệp, do đó nâng cao trách nhiệm đối với sự phát triển của Công ty, khuyến khích người lao động hăng say làm việc để mang lại lợi ích cho chính mình.

Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh là một đề án có tính khả thi cao, tạo sự hài hoà giữa lợi ích Nhà nước, PHƯƠNG ÁN CP HÓA CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH 26

người lao động trong doanh nghiệp và các cổ đông nhằm đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển cùng với sự phát triển chung của xu thế hội nhập và phát triển nền kinh tế Việt Nam và khu vực. Với phương án sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đã trình bày, có thể khẳng định rằng sau khi chuyển đổi và hoạt động trong mô hình Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh sẽ phát triển, làm ăn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, hấp dẫn các nhà đầu tư, có khả năng tích lũy để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Sau khi được tuyên truyền, hướng dẫn chủ trương cổ phần hoá của Đảng và Nhà nước, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty nhất trí thực hiện cổ phần hoá theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban chỉ đạo cổ phần hoá của UBND tỉnh Hà Tĩnh soát xét cân nhắc, trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa để Ban chỉ đạo và doanh nghiệp tiến hành các bước tiếp theo sớm hoàn thành tiến trình cổ phần hoá của doanh nghiệp.

Hồng Lĩnh, ngày tháng năm 2014

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN

Bùi Văn Phát

Phan Cao Thanh

DANH MỤC LỤC TÀI LIỆU KÈM THEO PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

TT	DANH MỤC
1	Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 - 2016
2	Danh sách người lao động tại thời điểm công bố GTDN
3	Danh sách người lao động chấm dứt hợp đồng lao động tại thời điểm công bố GTDN
4	Danh sách người lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần tại thời điểm công bố GTDN
5	Danh sách người lao động sẽ chuyển sang làm việc ở công ty cổ phần tại thời điểm công bố GTDN
6	Phương án sử dụng lao động
7	Biên bản Hội Cán bộ công nhân viên chức để lấy ý kiến hoàn thiện Phương án Cổ phần hóa
8	Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần